

Số: /BC-BCĐ

Ninh Bình, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xoá mù chữ (XMC); Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD, XMC, Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh Ninh Bình báo cáo kết quả thực hiện PCGD, XMC năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I

BÁO CÁO VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện và kết quả phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

1. Công tác của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xoá mù chữ

Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh Ninh Bình đã chỉ đạo triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Bộ GDĐT về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở và XMC đảm bảo đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả:

- Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn.

- Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

- Hướng dẫn số 44-HD/BTGTW ngày 09/4/2012 của Ban Tuyên giáo Trung ương hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn.

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, XMC.

- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

quy định điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt PCGD, XMC.

- Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC.

- Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT.

- Kế hoạch số 182-KH/TU ngày 18/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị.

Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh đã tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện PCGD, XMC:

- Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh.

- Công văn số 1036/SGDĐT-CTHSSV ngày 03/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2025.

- Quyết định số 164/QĐ-BCĐ ngày 03/2/2026 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra PCGD, XMC tỉnh Ninh Bình năm 2025.

UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo về công tác PCGD, XMC trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện PCGD năm 2025

a) Kết quả thực hiện công tác PCGD mầm non

- Số trẻ em 5 tuổi đến lớp: 58.730/58.959, đạt tỷ lệ: 99,61%.

- Số trẻ em hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 63.157/63.762, đạt tỷ lệ: 99,05%.

b) Kết quả thực hiện công tác PCGD tiểu học

- Số trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 65.242/65.274, đạt tỷ lệ: 99,95%.

- Số trẻ đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 272.918/274.703, đạt tỷ lệ: 99,35%.

- Số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học: 68.463/69.654, đạt tỷ lệ: 98,29%; số trẻ 11 tuổi còn lại đang học ở tiểu học: 1191, đạt tỷ lệ: 1,71%.

- Trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục: 3804/3817, đạt tỷ lệ: 99,95%.

c) Kết quả thực hiện công tác PCGD trung học cơ sở

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở 217.083/220.927, đạt tỷ lệ: 98,26%.

- Số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi 15 đến 18 tuổi đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông

hoặc giáo dục nghề nghiệp: 203.590/221.461, đạt tỷ lệ: 91,93%.

3. Kết quả thực hiện công tác XMC năm 2025

a) Tổng dân số độ tuổi từ 15-25: 487.895; trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 487.603/487.895; đạt tỉ lệ: 99,94%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 487.603/487.895; đạt tỉ lệ: 99,94%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 292/487.895, đạt tỉ lệ: 0,06%.

Trong đó, số người trong độ tuổi từ 15-25 mù chữ: 292/487.895; đạt tỉ lệ: 0,06%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-25 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 292/487.895; đạt tỉ lệ: 0,06%.

b) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 35: 1.059.621; trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 1.058.598/1.059.621; đạt tỉ lệ: 99,90%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 1.058.598/1.059.621; đạt tỉ lệ: 99,90%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 1022/1.059.621; đạt tỉ lệ: 0,096%.

Trong đó, số người trong độ tuổi từ 15-35 mù chữ: 1.022/1.059.621; đạt tỉ lệ: 0,096%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-35 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 1.023/1.059.621; đạt tỉ lệ: 0,096%.

c) Tổng dân số độ tuổi từ 15 đến 60: 2.229.413; trong đó:

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2.226.671/2.229.413; đạt tỉ lệ: 99,87%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2.226.671/2.229.413; đạt tỉ lệ: 99,87%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 1: 2.712/2.229.413; đạt tỉ lệ: 0,12%.

Trong đó, số người trong độ tuổi từ 15-60 mù chữ: 5454/2.229.413; đạt tỉ lệ: 0,24%.

- Số người trong độ tuổi từ 15-60 chưa đạt chuẩn biết chữ mức độ 2: 2.742/2.229.413; đạt tỉ lệ: 0,12%.

- Số người huy động học xóa mù chữ năm 2025: 0.

4. Điều kiện đảm bảo

a) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- **Mầm non:**

Phòng học: Có 8.571 phòng/8.620 nhóm, lớp; đảm bảo 0,99 phòng/nhóm, lớp (còn thiếu 49 phòng học). Trong đó: Phòng học kiên cố: 8.255/8.571 phòng, đạt tỷ lệ 96,31%. Phòng học bán kiên cố: 316/8.571 phòng, đạt tỷ lệ 3,69%. Khu vệ sinh: Có 7.184/8.028 khu, đạt tỷ lệ 89,49% khu vệ sinh đảm bảo yêu cầu. Bếp ăn: Có 1.170/1.302 bếp ăn, đạt tỷ lệ 89,86% bếp ăn đảm bảo yêu cầu. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu: Có 5.637/8.620 đạt tỷ lệ 65,4% nhóm, lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định; trong đó 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 97,9% (82% còn hạn), trong đó 72% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (52% còn hạn).

- Tiểu học:

Cơ sở vật chất thiết bị dạy học luôn được nâng cấp, tăng cường, ngày càng đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục. Mạng lưới trường lớp đảm bảo điều kiện cho trẻ đi học thuận lợi; phòng học thoáng mát đủ ánh sáng, đảm bảo an toàn; bàn ghế đúng quy định; 100% trường tiểu học đảm bảo đủ thiết bị dạy học tối thiểu; 100% trường tiểu học có sân chơi, bãi tập, có cây xanh, hệ thống vệ sinh, nước sạch, khu để xe cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp Tiểu học đạt 99,42%. Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia đạt 97,9% (82% còn hạn), trong đó 72% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (52% còn hạn).

- THCS:

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Toàn tỉnh có 2.590 phòng học bộ môn, các trường THCS có đầy đủ các phòng chức năng, sân chơi, bãi tập. 480/480 trường THCS có phòng học bộ môn, đạt 100%. Nhiều trường học đã được trang bị thiết bị dạy học tối thiểu các khối lớp theo Chương trình GDPT 2018. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học nhìn chung đáp ứng được nhu cầu PCGD THCS. Tỷ lệ phòng học kiên cố cấp THCS đạt 99%. Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia đạt 98,1% (82% còn hạn).

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

Toàn tỉnh hiện có 23 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên với điều kiện cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu, có thể tham gia hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ xóa mù chữ, đặc biệt trong trường hợp các xã, phường có nhu cầu về đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất phục vụ mở lớp.

- Trung tâm học tập cộng đồng:

100% Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện và sẵn sàng làm cơ sở để tổ chức các lớp xóa mù chữ khi các địa phương có nhu cầu và đề xuất triển khai.

b) Người tham gia dạy học, theo dõi phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Mầm non:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 25.641 người (trong đó công lập: 19.691 người, ngoài công lập: 5.950 người). Giáo viên: 17.977 người. Trình độ đào tạo: Trung cấp: 434 người, chiếm tỷ lệ 2,41%. Cao đẳng: 4.755 người, đạt tỷ lệ: 26,45%; Đại học: 12.776 người, đạt tỷ lệ: 71,07%; Thạc sĩ: 12 người, đạt tỷ lệ: 0,07%; Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn ở cấp Mầm non đạt 99,3%.

- Tiểu học:

Chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao. Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 16.286 người (trong đó: 1.117 cán bộ quản lý, 13.810 giáo viên, 1.359 nhân viên). Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn ở cấp Tiểu học đạt 90,5%; 100% trường tiểu học có giáo viên môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh (tính cả giáo viên biên chế, hợp đồng).

- THCS:

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 14.238 người (trong đó: 1.116 cán bộ quản lý, 11.663 giáo viên, 1.459 nhân viên); Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn ở cấp THCS đạt 96,2%.

- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên:

Toàn tỉnh có 675 giáo viên; cơ cấu đội ngũ giáo viên được bố trí, phân công đảm bảo giảng dạy đầy đủ các bộ môn theo quy định hiện hành.

- Trung tâm học tập cộng đồng:

100% các đơn vị xã phường đảm bảo huy động đầy đủ về số lượng giáo viên tham gia dạy học xóa mù chữ theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh đã chỉ đạo việc củng cố, nâng cao chất lượng PCGD, XMC tại các địa phương, đạt mức độ cao nhất theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT.

- Công tác PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và XMC cho người lớn trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc, bài bản, có chất lượng và đạt hiệu quả cao, đảm bảo lộ trình đề ra. Kết quả thực hiện các điều kiện và tiêu chuẩn phổ cập đạt vững chắc.

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, ngành GD và các nhà trường đã tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Tính đến nay, tỷ lệ trường mầm non, TH, THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia đạt 96,4%. Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đã tác động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, góp phần vào phong trào xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

2. Hạn chế

- Nhiều trường mầm non chưa có nhân viên y tế trong biên chế nhà nước gây khó khăn trong tổ chức và hoạt động nhà trường. Đội ngũ giáo viên một số trường tiểu học, trung học cơ sở còn thiếu về số lượng, cơ cấu chưa hợp lý, một bộ phận giáo viên Tiếng Anh năng lực chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở một số địa phương còn thiếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu PCGD, XMC. Một số địa phương còn chậm trong việc trang bị thiết bị dạy học tối thiểu theo Chương trình GDPT 2018 cho các trường phổ thông.

- Kết quả duy trì PCGD, XMC tại một số đơn vị cấp xã chưa thật vững chắc. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS còn hạn chế, chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu đội ngũ giáo viên được đào tạo bài bản về công tác giáo dục hướng nghiệp - định hướng phân luồng học sinh phổ thông trong các trường phổ thông.

- Huy động nguồn lực xã hội hóa còn ở mức độ thấp do điều kiện kinh tế - xã hội của một vài địa phương còn khó khăn. Việc quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa tại một số nơi chưa thực sự hiệu quả, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tiêu cực.

- Hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, sự phối hợp với các cơ sở giáo dục để phổ biến kiến thức cho người dân trên địa bàn chưa thường xuyên.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ CẬP GIÁO DỤC, XÓA MÙ CHỮ NĂM 2026

I. Mục tiêu chung

Duy trì, củng cố, nâng cao kết quả PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi, PCGD tiểu học, PCGD trung học cơ sở, xóa mù chữ; nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Duy trì đạt chuẩn PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
- Duy trì đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3.
- Duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.
- Duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

II. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Chỉ thị 10-CT/TW ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị về “PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và XMC cho người lớn”, Chỉ thị số 29-CT/TW ngày

05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt các Chương trình hành động và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác PCGD, XMC và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tăng cường sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, phối hợp tốt các lực lượng, tổ chức xã hội nhằm huy động số lượng, giảm thiểu tối đa tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban; thường xuyên quan tâm đến công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn của PCGD, XMC.

2. Một số giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ về công tác PCGD, XMC.

- Bổ sung, hoàn thiện chính sách và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho PCGD, XMC, tiếp tục củng cố vững chắc và phát huy kết quả PCGD, XMC đã đạt được, từng bước tiến hành xây dựng PCGD, XMC ở mức cao hơn.

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp nhằm triển khai có hiệu quả công tác PCGD, XMC.

- Tăng cường công tác tham mưu, phối hợp giữa các cơ sở giáo dục trong việc đẩy mạnh công tác PCGD, XMC.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm tăng tỷ lệ học sinh vào học các trường trung cấp chuyên nghiệp, giáo dục nghề. Khuyến khích các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên dạy văn hóa gắn với dạy nghề. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền có cơ chế khuyến khích các cơ sở tuyển dụng học sinh sau trung học cơ sở qua đào tạo nghề.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, báo cáo.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện PCGD, XMC năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ban Chỉ đạo PCGD, XMC tỉnh Ninh Bình trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Hà Lan Anh, PCT UBND tỉnh, Trưởng BCĐ PCGD, XMC tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CTHSSV.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GDĐT
Nguyễn Văn Thuận**